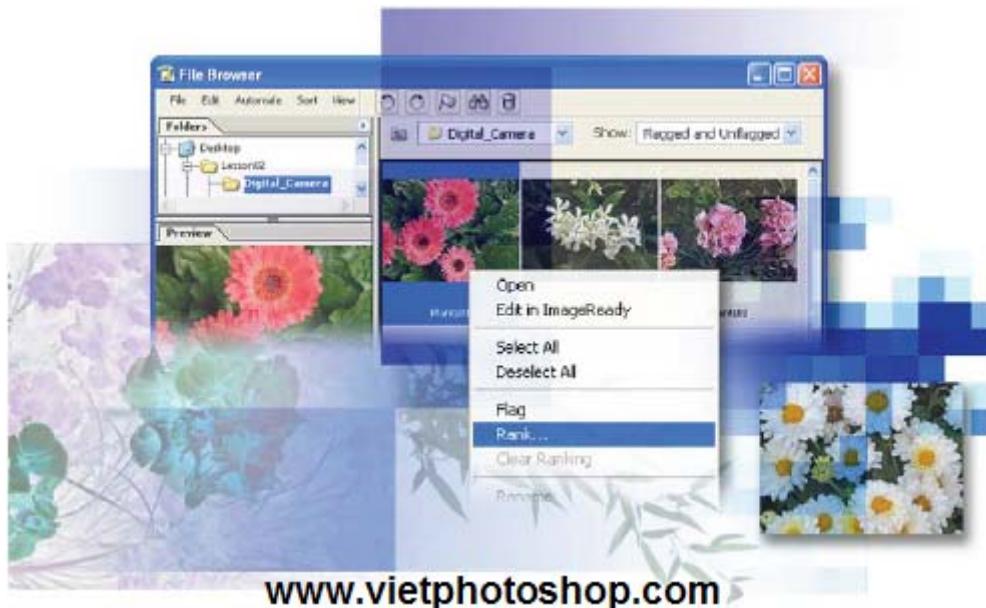


Nội dung của trang này thuộc bản quyền của © Bá tước Monte Cristo - Final Fantasy và www.vietphotoshop.com. Những bài viết trong này có thể được in ra để dùng với mục đích cá nhân và phi thương mại. Nếu bạn muốn phát hành lại trong trang web của bạn làm liên lạc với tôi hoặc ít nhất phải trích dẫn lại nguồn là: Bá tước Monte Cristo - Final Fantasy và www.vietphotoshop.com



Khi bạn muốn mở một tấm hình nào đó trong rất nhiều hình ảnh mà bạn có thì File Browser là người bạn tốt nhất của bạn. Nó giúp bạn tiết kiệm rất nhiều thời gian với những tính năng mới có khả năng tổ chức các tập tin do đó bạn có thể tìm và nhìn thấy chính xác tấm hình mà bạn cần thậm chí bạn không cần phải mở tấm hình đó trong Photoshop.

Ở bài học này bạn sẽ học được những cách sau:

- Xác định và định lại kích thước cho File Browser Palette và những cột của nó.
- Phân loại và tự sắp xếp những biểu tượng thu nhỏ của hình ảnh trong File Browser.
- Xoá, đặt lại tên và đặt lại tên hàng loạt từ File Browser.
- Thêm Flags, ranking, metadât và từ khoá cho hình ảnh.
- Chạy câu lệnh tìm kiếm file hình dựa trên tiêu chí mà bạn thiết lập.
- Tạo một PDF presentation từ hình ảnh được chọn từ File Browser.
- Tạo một Web Gallery từ những hình ảnh được chọn từ File Browser.
- Chuẩn bị một Picture Package tùy biến của hình ảnh được chọn từ File Browser.

Bắt đầu

Bạn đã biết sơ qua về File Browser trong chương 1 "Môi trường làm việc của Photoshop". Nếu bạn đã học xong bài đó, chắc hẳn bạn đã biết nút File Browser  trên thanh tùy biến công cụ của Photoshop mở, đóng hoặc hiển thị File Browser lên trước. Trong bài học này bạn sẽ học sâu hơn về File Browser. Mục đích của bài học đầu tiên là tổ chức, ghi lời chú thích cho một bộ sưu tập hình ảnh. File Browser cũng có một vài tính năng giống với Window Explorer của Windows khi xử lý các tệp tin và thư mục. Những thay đổi bạn làm trong File Browser sẽ thay đổi đến bản thân tệp tin đó, chứ không chỉ trong Photoshop. Ở cuối bài học bạn sẽ thấy rằng File Browser giúp bạn tìm một tấm hình cụ thể nào đó đơn giản đến mức nào. Không giống như các Photoshop Palette, File Browser có một thanh menu thay vì một Menu Palette.

1. Khởi động Adobe Photoshop,ấn tổ hợp Ctrl+Alt+Shift (Windows)/ Command+Option+Shift (Mac OS) để trả về các thiết lập mặc định. (Tham khảo “Phục hồi thiết lập mặc định” ở trang 4).

Khi hộp thoại hiện ra, chọn Yes để xác nhận, No để hoãn lại việc xác lập chế độ màu màn hình của bạn, và Close để đóng Welcome Screen.

2. Nhấp nút File Browser () trên thanh tùy chọn công cụ để mở trình duyệt File Browser

3. (Tuỳ chọn) Nhấn phím Tab để ẩn hộp công cụ và tắt cả các Palette chỉ để lại cửa sổ File Browser.

Bước này chỉ để làm cho vùng làm việc của bạn được rộng rãi, vì trong bài học này chúng ta sẽ không sử dụng đến những Palette đó. Nếu bạn muốn mở lại những Palette đó, nhấn phím Tab lần nữa. Bạn có thể mở rộng toàn bộ File Browser ra để làm việc cho dễ hơn bằng cách nhấn vào nút Maximize trên cửa sổ File Browser.

Chú ý: File Browser trong Photoshop CS không được đặt ở Palette Well.

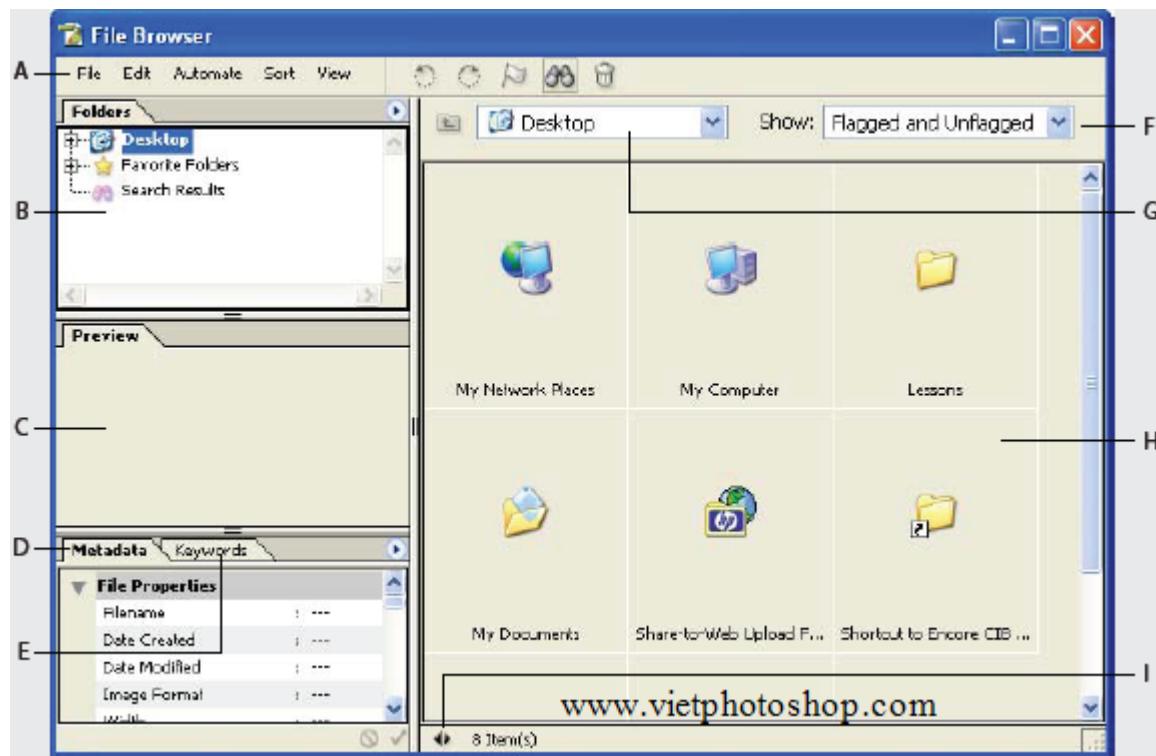
Xem và chỉnh sửa tài liệu ngay trong File Browser.

Ở bên trái của File Browser là những Palette mà bạn có thể tái sắp xếp, đóng lại và nhóm chúng trong File Browser, sử dụng những cách tương tự như các Palette khác của Photoshop. File Browser giúp bạn tìm, xem trước, và quản lý thông tin của hình ảnh và các thư mục.

Tùy biến giao diện của File Browser và vùng làm việc

Sự sắp xếp lý tưởng và kích thước tương đối của các mục trong File Browser phụ thuộc vào sở thích của bạn và bài tập mà bạn đang làm. Nếu bạn muốn thấy thông tin của file trước hoặc muốn thấy hình trước trong File Browser là hoàn toàn phụ thuộc vào bạn. Do vậy bạn có thể tăng hiệu suất làm việc bằng cách tùy biến lại File Browser sao cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

Trong bài học này, bạn sẽ học cách tùy biến giao diện của File Browser. Giao diện mặc định của File Browser như hình sau



A. Thanh Menu File Browser menu và nút B. Folders palette C. Preview palette

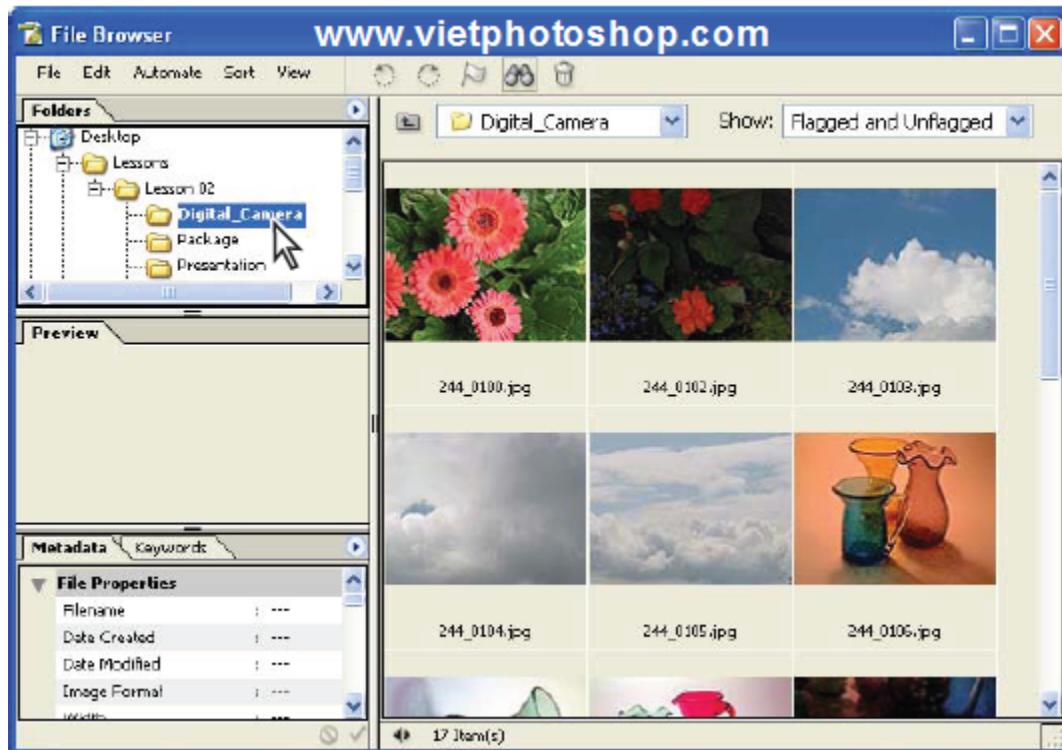
D. Metadata palette E. Keywords palette F. Show option G. Location option

H. Thumbnails pane I. Nút mở rộng

Chú ý: Nếu bạn không thấy Tab Palette ở cửa sổ bên tay trái của File Browser, nhấp chuột vào nút

Toggle Expanded View ➔ ở dưới cuối cùng của File Browser.

1. Ở Folder Palette trong File Browser, tìm đến file Lessons/Lesson02 và chọn thư mục Digital_Camera



Ở bên phải của File Browser, những biểu tượng hình thu nhỏ xuất hiện và cho bạn thấy nội dung của thư mục Digital_Camera.

2. Trong File Browser, chọn View > Medium Thumbnail. Sau đó chọn thêm kích thước của hình biểu tượng thu nhỏ trong File Browser View Menu như là: Small Thumbnail, Custom Thumbnail hoặc Details. Khi bạn đã thử xong, chọn kiểu mà bạn thích.

Chú ý: Nếu bạn không thấy lệnh Medium Thumbnail, bạn phải chắc rằng bạn đang ở View Menu của File Browser, không phải là View Menu của môi trường làm việc Photoshop

3. Chọn bất cứ hình biểu tượng thu nhỏ nào bằng cách nhấp chuột một lần. Một hình lớn hơn của tấm hình sẽ xuất hiện trong Preview Palette.

4. Nhấp đúp vào thẻ Folder để đóng Folder Palettes lại. Bạn sẽ thấy Preview Palette mở rộng ra toàn bộ vùng trống đó.

5. Di chuyển con trỏ vào cột dọc chia rẽ cột bên phải và cột bên trái cho đến khi con trỏ xuất hiện một mũi tên 2 đầu, kéo cột dọc sang phía tay phải để mở rộng cột bên trái.



6. Tiếp tục điều chỉnh độ rộng và các Palette trong File Browser cho đến khi bạn hài lòng.

Chú ý: Bạn cũng có thể kéo đường ngang lên hoặc xuống để mở rộng hoặc thu hẹp.

Xoay và mở hình

Trong bài 1, bạn đã biết cách để mở một file trực tiếp từ File Browser mà không cần phải dùng lệnh Open ở Menu File của Photoshop. Bạn cũng có thể thay đổi hướng của một tấm hình bất kỳ chỉ bằng một cú nhấp chuột. Xoay hình biểu tượng thu nhỏ và xem trước nó trong File Browser sẽ không ảnh hưởng đến độ phân giải hoặc chất lượng của hình. Tuy nhiên, khi bạn xoay hình ở File Browser, thay đổi đó vẫn chưa được áp dụng vào hình cho đến khi bạn quyết định thay đổi nó bằng Edit Menu trong cửa sổ File Browser hoặc bằng cách mở và lưu lại hình trong Photoshop.

1. Chọn hình biểu tượng thu nhỏ 244_0107.jpg trong thư mục Digital_Camera.



2. Nhấp chuột vào nút Rotate Counterclockwise trên thanh menu File Browser. Nếu một thông báo xuất hiện nhấn OK để đóng nó lại.

3. Sử dụng thanh menu File Browser, chọn Edit > Apply Rotation.

4. Trong cột Thumbnails, chọn hình biểu tượng thu nhỏ của file 244_0111.jpg.

5. Nhấp vào nút Rotate Clockwise .

6. Trong File Browser, chọn Edit > Apply Rotation

Bạn có thể chọn nhiều biểu tượng thu nhỏ trong File Browser cùng một lúc để mở nó ra hoặc xoay nó cùng một lúc. Chọn nhiều file bằng cách giữ phím Shift-Click để chọn những file nằm kề nhau, hoặc chọn nó bằng cách kéo một hình vuông bao lây những hình biểu tượng thu nhỏ mà bạn muốn chọn.

Ctrl-Click để chọn những file không nằm kề nhau.

Xoá hình từ File Browser

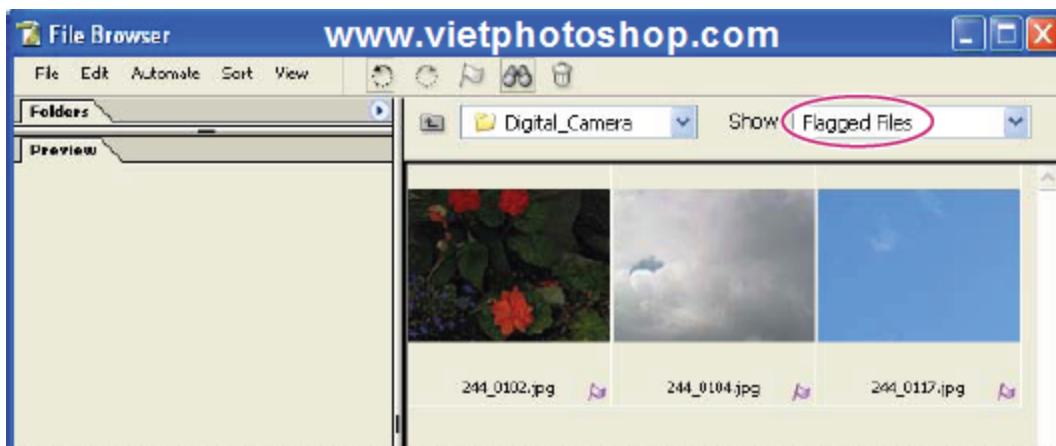
Bạn có thể sử dụng File Browser để xoá một file hoặc một thư mục từ ổ cứng của bạn, giống như bạn xoá thư mục bình thường trong Windows hoặc Mac OS vậy. Xoá hình trong File Browser sẽ đưa tấm hình đó vào thùng rác. Khi bạn "vứt rác" đi thì lúc đó bạn sẽ xoá hẳn hình đó khỏi ổ cứng.

Sử dụng File Browser để kiểm tra hình của bạn, bạn có thể tự tin chọn và xoá hình mà bạn không cần nữa hoặc không hài lòng với nó.

1. Chọn File Browser, chọn hình biểu tượng thu nhỏ 244_0109, nhìn vừa xấu, bẩn lại không giống ai.
2. Chọn nút Delete  trên thanh menu File Browser. Một thông báo hiện ra để xác nhận lệnh, nhấn OK.
3. Xem tiếp những tấm hình khác trong thư mục và chọn một tấm hình "bệnh nhân" khác, nhưng đừng khai tử nó vội.
4. Nhấp vào nút Flag File  trong thanh menu File Browser. Một hình lá cờ tương tự xuất hiện cùng với hình biểu tượng thu nhỏ, tiếp tục đánh dấu những "bệnh nhân" khác.



5. Chọn Flagged Files từ menu thả xuống Show để ẩn những hình biểu tượng thu nhỏ không được đánh dấu đi, sau đó xem lại một lần nữa những "bệnh nhân" bạn muốn "khai tử" để phòng trường hợp "giết nhầm".



Chú ý: Nếu bạn không may đánh dấu một chú lành lặn, chọn lại chú đó và nhấn vào nút Flag một lần nữa để bỏ đánh dấu.

6. Trong thanh menu File Browser, chọn Edit > Select All để chọn tất cả các file được đánh dấu, và sau đó nhấn vào nút Delete trong File Browser để "khai tử" những chú đó. Một thông báo xuất hiện để xác nhận lệnh, nhấn Yes.

7. Chọn Flagged And Unflagged từ menu thả xuống Show để thấy được những chú còn sót lại.



Thay vì chỉ hiển thị những file được đánh dấu và sử dụng lệnh Select All, bạn có thể chọn Edit > Select All Flagged từ thanh menu File Browser.

Tại thời điểm này, những chú vừa bị khai tử chưa thực sự hy sinh và vẫn vắt vẻo đâu đó trong máy tính của bạn dù cho bạn không còn nhìn thấy nó ở File Browser nữa. Bạn có thể ân xá cho một chú nào đó bằng cách vào thùng rác và kéo nó ra khỏi đó. Khi bạn vứt rác, có nghĩa là những chú kia mới chính thức hy sinh.

Tái sắp xếp và đặt lại tên cho hình

Bạn có thể tái sắp xếp hình biểu tượng thu nhỏ trong File Browser hết sức dễ dàng. Bạn cũng có thể sử dụng lệnh Batch-rename (đặt lại tên hàng loạt) để cho hình của bạn có tên dễ nhớ hơn và gọn gàng hơn. Trong phần này, bạn sẽ tái sắp xếp hình biểu tượng thu nhỏ theo chủ đề - bình thuỷ tinh màu, hoa và bầu trời mây - và sau đó đặt lại tên cho nó.

1. Trong Thumbnail Pane, kéo hình biểu tượng thu nhỏ của hình trời mây từng cái một cho đến khi chúng nằm gần nhau.



2. Chọn hình biểu tượng thu nhỏ của bức hình bầu trời thứ nhất trong nhóm và Shif-click hình cuối cùng để chọn cả nhóm đó.



3. Trong File Browser, chọn Automate > Batch Rename.

4. Dưới File Naming trong hộp thoại Batch Rename, thiết lập thông số như hình sau:



- Ở ô thứ nhất, gõ chữ Clounds để thay cho chữ mặc định "Document Name".
- Ở ô thứ 2, chọn 2 Digit Serial Number từ menu thả xuống.

- Trong ô thứ 3, chọn extension (đừng chọn chữ EXTENSION viết hoa)
- Trong ô Starting Serial #, gõ số 1.
- Ở lựa chọn Compatibility, đánh dấu những ô cho những hệ điều hành khác như: Windows, Mac OS và Unix. (hệ điều hành bạn đang sử dụng sẽ không hiển thị, nhưng đã được chọn).

5. Xem lại những hình xem trước ở vùng Example để chắc rằng nó đang là chữ "Clouds01.gif" và nhấn OK.

Chú ý: Nếu phần mở rộng "gif" được thiết lập làm mặc định cho phần mở rộng ở hộp thoại. Nó không thay đổi định dạng của file được chọn.

6. Trong File Browser, chọn Sort > Filename để tái sắp xếp hình biểu tượng thu nhỏ theo số thứ tự. Review the sample shown in the

7. Sử dụng cách được miêu tả từ bước 1 đến 6, chọn và đặt lại tên hàng loạt cho những hình còn lại theo chủ đề là Hoa và Bình thuỷ tinh trang trí. Khi bạn thiết lập lựa chọn trong hộp thoại Batch Rename, gõ chữ Plants thay cho chữ Clouds để đặt tên cho hình hoa, và từ Glass cho những hình còn lại. Ngoài lựa chọn đó ra, mọi thứ đều giống như ở bước 4.



Thông tin thêm về Batch Rename

Lệnh Batch Rename hoạt động khác biệt dựa trên cái gì được chọn hoặc không được chọn khi bạn chọn lệnh:

- Nếu không có thumbnail nào được chọn, thì tên mà bạn chọn trong hộp thoại Batch Rename sẽ áp dụng cho tất cả những file trong thư mục được chọn
- Nếu một vài chữ không phải toàn bộ thumbnail được chọn, lệnh đó sẽ chỉ đặt lại tên cho duy nhất file được chọn
- Nếu chỉ một file được chọn, lệnh Batch Rename sẽ không hiển thị (những ô văn bản và trong Palette menu sẽ mờ đi)

Bạn có thể đặt lại tên cho một file trong File Browser một cách rất thuận lợi là bằng cách nhấn vào tên file trong ô Thumbnail và gõ tên khác đè lên tên cũ.

Thêm thông tin để dễ nhận biết hơn

File Browser có rất nhiều công cụ giúp bạn tìm đến tấm hình bạn cần. Điều này rất cần thiết khi bạn có

rất nhiều hình mà không muốn mất thời gian tìm từng hình một trong cả trăm ngàn hình của mình.

Bạn đã học được 2 tính năng của File Browser là hiển thị kích thước khác nhau của hình biểu tượng thu nhỏ và xem trước hình, và dùng cò để đánh dấu cho những hình bạn muốn xem. Trong phần này, bạn sẽ làm học thêm 3 cách nữa để thêm thông tin cho tấm hình, do đó bạn có thể tìm nó nhanh hơn: Xếp hạng, metadata và từ khóa.

Xếp hạng và phân loại hình ảnh trong File Browser

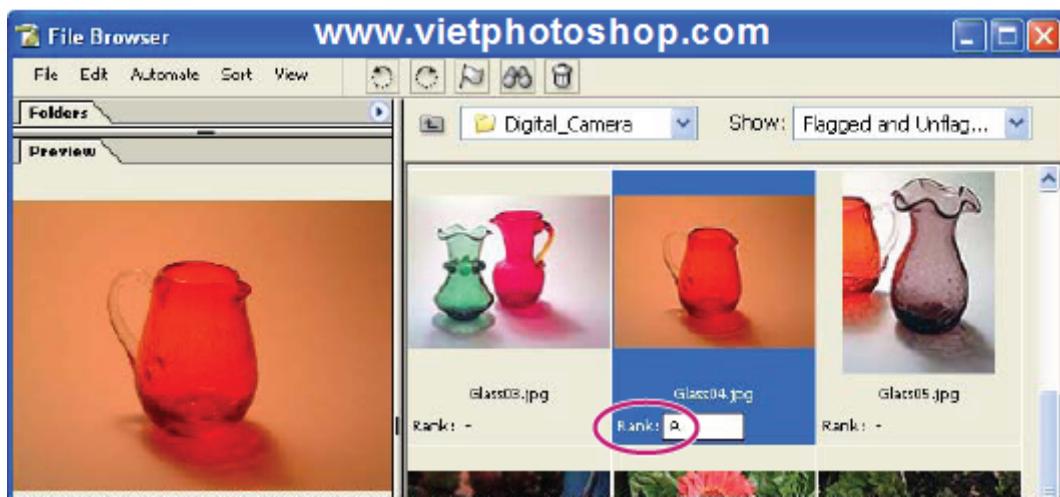
File Browser có chức năng xếp hạng mà bạn có thể dùng để nhóm và phân loại hình biểu tượng thu nhỏ. Cách này cho bạn một lựa chọn nữa để phân loại hình ảnh trong cửa sổ Thumbnail. Bạn có thể tự nghĩ ra mã số để xếp hạng bằng số hoặc chữ hoặc kết hợp cả hai.

Trong bài tập này, bạn sẽ đặt chữ "A" cho hình đẹp nhất và được dùng nhiều nhất, chữ "C" cho hình "bết nhất" và ít được dùng nhất, với B là hình có chất lượng trung bình. Những giá trị này là do bạn tự nghĩ ra, cho nên không có giá trị nào là đúng hoặc sai, và có lẽ sự lựa chọn của bạn cũng chẳng ảnh hưởng gì đến hoà bình thế giới cho nên bạn cứ tự nhiên.

1. Trong File Browser chọn View > Large Thumbnails (nếu chưa được chọn), và chọn tiếp View > Rank.

một dòng chữ xuất hiện dưới mỗi tên file với một dấu nối chỉ ra rằng file đó chưa được xếp hạng.

2. Sử dụng hình biểu tượng thu nhỏ của một trong những hình đẹp nhất trong thư mục này (ví dụ là bình màu vàng cam), nhấn vào dấu nối Rank để kích hoạt nó và gõ chữ A. .



3. Chọn một vài hình, bao gồm một hoặc hai tấm hình có chất lượng tốt hơn trong hạng mục (Glass, Flowers và Skies).

Chú ý: Sử dụng phím Ctrl-Click để chọn những hình không nằm kề nhau.

4. Trong thah menu File Browser, chọn Edit > Rank và gõ chữ A vào hộp thoại Rank File, nếu chưa được điền và nhấn OK.

Chữ A sẽ xuất hiện trong hình biểu tượng thu nhỏ của tất cả những hình được chọn.

Chú ý: Bạn cũng có thể mở hộp thoại Rank Files bằng cách nhấp chuột phải vào một trong những hình được chọn và chọn Rank từ menu chữ.

5. Chọn Sort > Rank để tái sắp xếp hình biểu tượng thu nhỏ do đó những hình đẹp nhất được đưa lên trên cùng.

6. Tiếp tục gán giá trị để xếp hạng cho những hình còn lại trong thư mục, bằng cách xếp hạng từng hình một (bước 2) hoặc nhiều hình cùng một lúc (bước 3 và 4) cho đến khi tất cả các hình đều được xếp hạng từ A, B và C.

7. Chọn Sort > Rank lần nữa để sắp xếp hình theo thứ tự Alphabet của "bảng xếp hạng".

Chú ý: Chất lượng không phải là điều duy nhất mà bảng xếp hạng muốn biểu thị. Trong lúc bạn làm việc, bạn có thể sử dụng bảng xếp hạng để biểu thị bất cứ thứ gì theo chủ đề về khách hàng, tên dự án, thời gian. Tuy nhiên điều mà bạn nên nhớ là sử dụng bảng xếp hạng để phân loại hình một cách nhanh chóng trong File Browser.

Chủ đề nâng cao: Đôi điều về Camera Raw Plug-in

Định dạng hình ảnh Camera Raw giống như hình kỹ thuật số âm bản được tạo ra bởi những máy ảnh kỹ thuật số. Định dạng Camera Raw bao gồm tất cả thông tin mà nó có được về hình ảnh. Thông tin hình ảnh được chụp trực tiếp từ Camera Charged Coupled Device (CCD) hoặc Complementary Metal-Oxide Semiconductor (CMOS) mà không được áp dụng bộ lọc cũng như những hiệu chỉnh bởi máy ảnh. Thợ chụp hình có thể dùng nó để biết dữ liệu hình ảnh hơn là để máy ảnh tự động hiệu chỉnh và thay đổi.

Khác với định dạng chuẩn JPEG, là dạng hình hiển thị tất cả dữ liệu mà nó xử lý và nén vào một tấm hình, Camera Raw nén không phá đi bất kỳ thông tin nào của tấm hình để tạo ra tài liệu - nó sử dụng phương thức nén không mất chi tiết - nhưng hình ảnh của Camera Raw có lợi thế là nhỏ hơn những dạng hình không được nén có phần mở rộng là TIFF. Mặc dù những máy ảnh khác nhau sử dụng định dạng duy nhất của mình để lưu lại dữ liệu hình, tính năng Photoshop Camera Raw có thể mở rất nhiều định dạng Camera Raw khác nhau. Công việc của bạn sẽ được cải thiện bởi vì hình ảnh Camera Raw của bạn được mở trực tiếp trong Photoshop, và bạn có thể chỉnh sửa chúng ngay lập tức. Những hiệu chỉnh có trong Photoshop Camera Raw Plugin cung cấp tính linh động để tạo ra những hình ảnh đẹp nhất có thể từ những tài liệu từ Camera raw.

Xem và chỉnh sửa Metadata

Bạn có thể xem thông tin về file hình nhanh chóng bằng hai cách: Sử dụng lựa chọn Details từ cửa sổ Thumbnail của File Browser hoặc sử dụng Metadate Palette. Nhưng hai cách nhìn có những khác biệt giữa chúng, bạn sẽ so sánh thông tin được hiển thị ở cả hai cách trên trong phần sau:

Thông tin trong Metadata Palette được gom lại dưới đề mục do đó bạn có thể mở rộng và thu nhỏ bằng cách nhấn vào mũi tên của đề mục. Tất cả có 3 đề mục là File Properties, IPTC và Camera Data (exif).

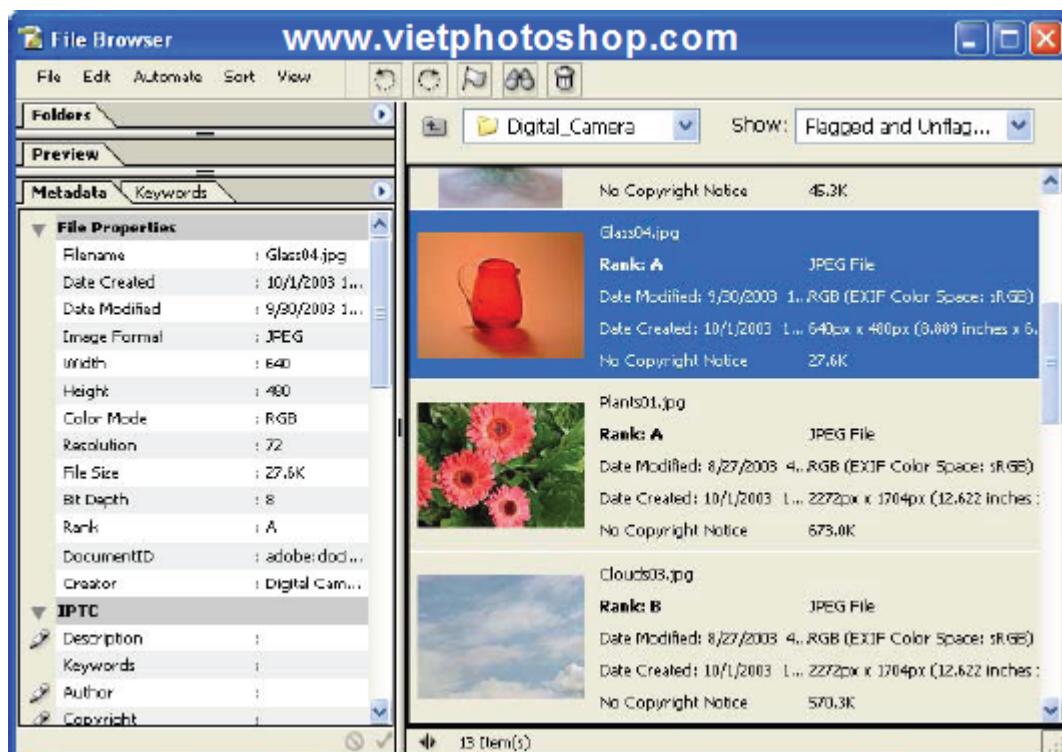
Trong File Browser, bạn chỉ có thể thay đổi trực tiếp một vài thông số về IPTC metadata.

- Trong File Browser, chọn View > Detail, và sau đó chọn hình biểu tượng thu nhỏ của một trong những tấm hình bình thuỷ tinh đã được xếp hạng A.

Khi bạn phải làm việc với số lượng lớn metadata, nhấp đúp vào các thẻ của Foldes và Preview Palette

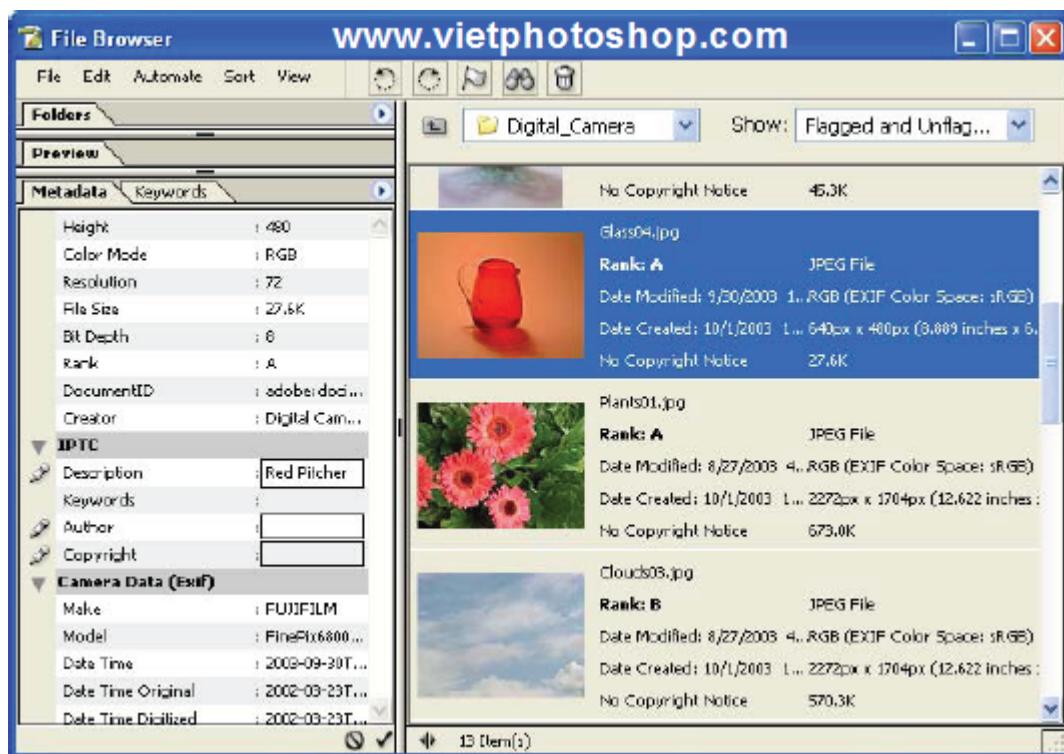
để đóng chúng lại. Bằng cách này giúp bạn không phải kéo lên kéo xuống để xem và chỉnh sửa thông tin. (Folder Palette đã được đóng lại trong trường hợp này).

2. Nếu cần, nhấp chuột vào thẻ Metadata để mang nó ra phía trước trong phần phía dưới bên trái của File Browser. Nếu một trong những đề mục bị đóng lại, nhấp vào hình mũi tên ► để mở rộng chúng do vậy bạn có thể so sánh số lượng thông tin ở đây với thông tin được liệt kê trong lựa chọn Details của các hình biểu tượng thu nhỏ.



3. Nếu cần, kéo Metadata Palette xuống đến mục IPTC để bạn có thể nhìn thấy những thông tin liệt kê dưới nó. Biểu tượng cây bút chì ở bên trái của thông tin hiển thị cho bạn biết bạn có thể chỉnh sửa được thông tin đó.

4. Nhấp chuột vào ô trống bên cạnh mục Description và gõ một vài từ miêu tả về tấm hình như là Red Pitcher.



5. Ở dưới cuối cùng của Metadata Palette, nhấp chuột vào nút Apply Button ✓ để thêm thông tin mà bạn vừa gõ vào.

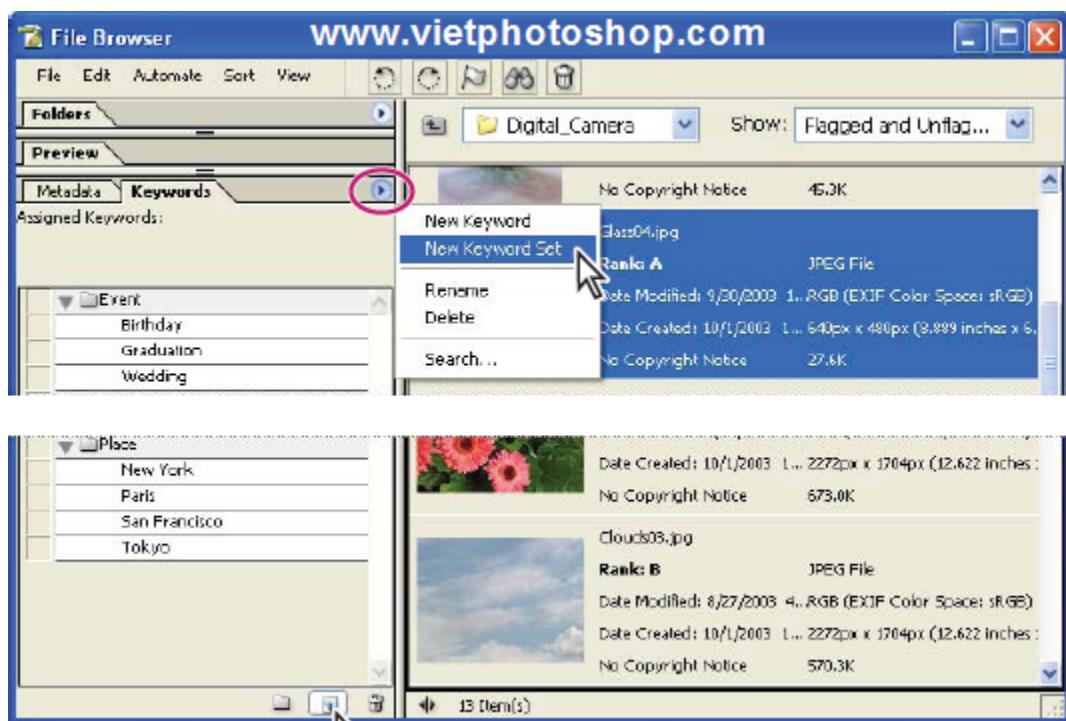
Chú ý: Một trong những metadata quan trọng là bản quyền, và là mục có thể chỉnh sửa được nằm dưới đề mục IPTC. Mặc dù bạn có thể gõ chữ hoặc thay đổi những gì xuất hiện ở ô này cho những file của cuốn sách Classroom in a Book, nhưng bạn nên nhớ là những tấm hình này vẫn thuộc bản quyền sở hữu của Adobe System, Inc.

Tạo và áp dụng từ khoá

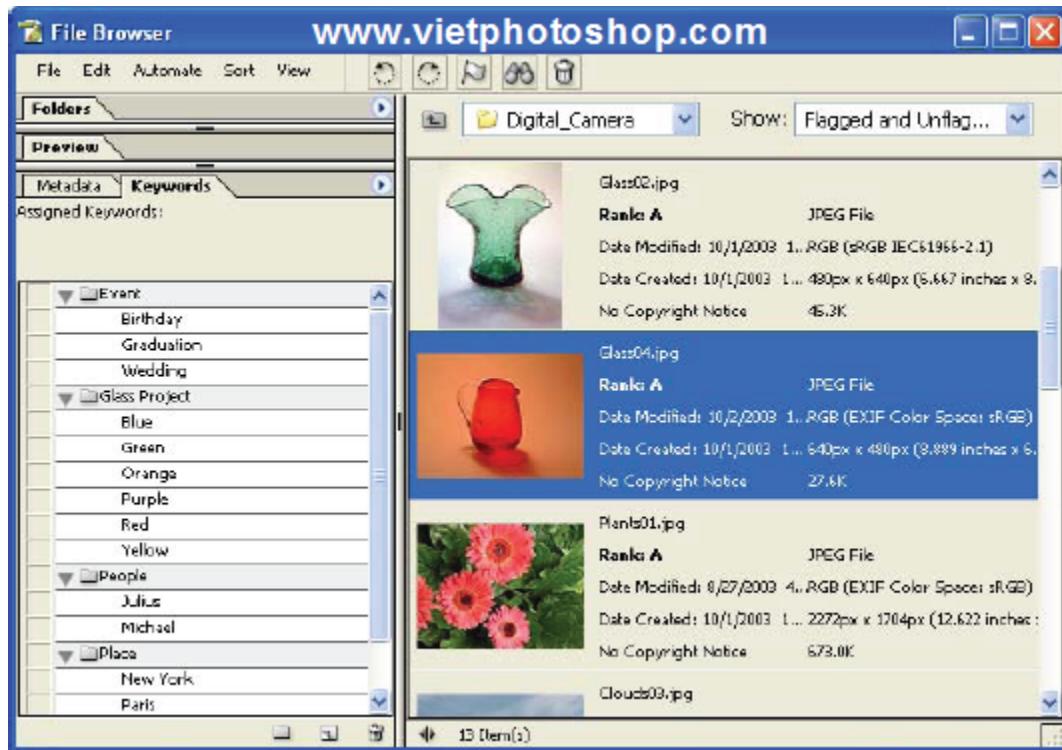
Từ khoá có thể giúp bạn tìm hình ảnh có tổ chức hơn. Nếu bạn có một bộ sưu tập với rất nhiều hình ảnh thì việc bỏ ra vài giây để thêm từ khoá cho một tấm hình sẽ có thể tiết kiệm cho bạn hàng giờ sau này nếu bạn muốn mở một tấm hình cụ thể. Keyword Palette sắp xếp từ khoá của bạn theo hạng mục mà bạn có thể mở ra hoặc đóng lại như bạn làm với Metadata Palette. Keyword Palette chuẩn hoá từ khoá của bạn do đó bạn có thể áp dụng những thuật ngữ của bạn cho một loại hình ảnh cụ thể. Điều này giúp bạn giảm thiểu nguy cơ bị lỗi khi in ấn hoặc không đồng nhất và có thể biến giấc mơ của bạn thành cơn ác mộng.

Chú ý: Bạn cũng có thể thấy thông tin về Keyword trong Metadata, dưới đề mục IPTC. Tuy nhiên, nó không thể chỉnh sửa trực tiếp được trong File Browser.

1. Chọn thẻ Keyword để mang Palette của nó ra phía trước sau Metadata Palette.
2. Nhấp chuột vào mũi tên phía trên bên phải để mở menu Keyword Palette và chọn New Keyword Set.
Hoặc đơn giản hơn bạn chỉ cần nhấp vào nút New Keyword Set  ở dưới cùng của Palette.



3. Gõ chữ Glass Project trong ô trống để đặt tên cho tập hợp từ khoá và nhấn Enter. Cứ để từ khoá Glass Project được chọn, hoặc chọn lại nó nếu cần.
4. Nhấp vào nút New Keyword  để tạo một từ khoá mới bên dưới mục Glass Project và gõ chữ Red, nhấn Enter. Sau đó chọn mục Glass Project lần nữa và lặp lại quá trình này cho đến khi bạn tạo ra được năm từ khoá mới, và đặt nó với tên tương ứng là Green, Blue, Orange, Purple và Yellow.



5. Chọn hình biểu tượng thu nhỏ của bình hoa màu xanh và đỏ.

6. Trong Keyword Palette, nhập vào ô vuông của cả hai từ khoá Red và Green để áp dụng chúng cho Metadata của tấm hình. Hoặc nhấp đúp vào từng từ khoá một.



Một dấu kiểm xuất hiện bên cạnh từ khoá được áp dụng. Dấu nỗi đậm bên cạnh mục Glass Project có nghĩa là chỉ một vài chữ không phải toàn bộ từ khoá trong tập hợp đó được áp dụng cho hình được chọn.

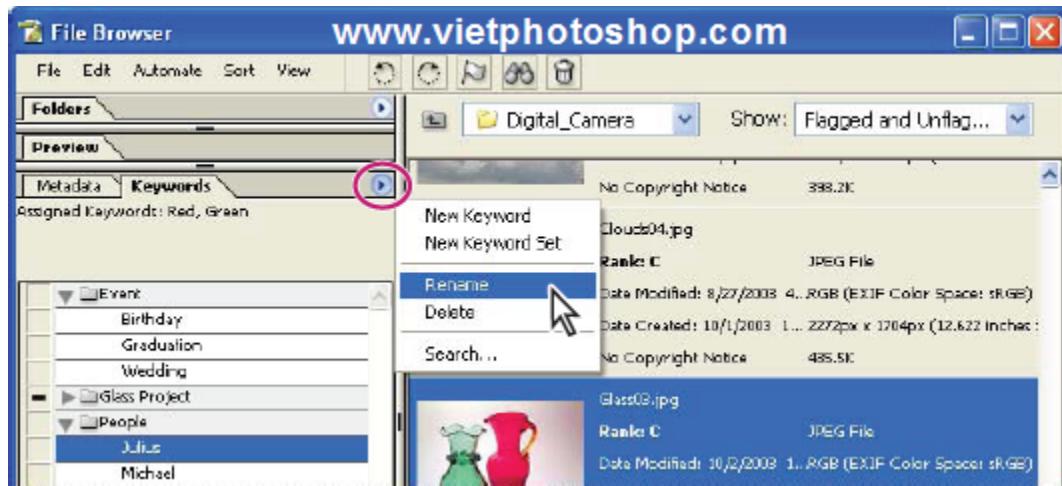
7. Tiếp theo bạn chọn từng hình một trong những hình bình thuỷ tinh và áp dụng những từ khoá thích hợp với màu sắc của nó. Hoặc bạn có thể chọn nhiều hình, ví dụ tất cả các tấm hình của bình thuỷ tinh màu xanh và đồng thời áp dụng từ khoá Blue cho từng hình một.

Bạn có thể áp dụng tất cả từ khoá trong mục cho những hình được chọn bằng cách nhấp đúp vào tên của mục đó. Photoshop sẽ hiển thị một dấu kiểm trong hộp của hạng mục và tất cả những từ khoá trong nó. Bằng cách sắp xếp những từ khoá thật gọn gàng, bạn có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian khi phải làm việc với nhiều hình giống nhau. Tuy nhiên, bạn không phải làm thế trong trường hợp này bởi vì không phải tất cả các từ khoá đều phù hợp với từng tấm hình một.

Chỉnh sửa từ khoá và hạng mục của nó

Photoshop sẽ tự động hiển thị phần từ khoá với một vài thông tin điển hình. Bạn có xoá hoặc đặt lại tên cho các từ khoá này. Đặt lại tên cho từ khoá thì khá đơn giản, nhưng tôi có một mẹo nhỏ cho bạn. Bởi vì nhấp đúp vào từ khoá sẽ áp dụng từ khoá đó cho hình được chọn, do vậy bạn không thể chỉnh sửa từ khoá bằng cách này được. Do vậy bạn phải dùng Keyword Palette hoặc menu chữ để kích hoạt từ khoá hoặc hạng mục từ khoá.

1. Trong Keyword Palette dưới hạng mục People, chọn từ khoá "Julius" (một trong những từ khoá ví dụ có sẵn trong các hình ở dạng mặc định).
2. Nhấp vào nút Palette Menu  để mở menu Keyword Palette ra, sau đó chọn Rename. Hoặc nhấp chuột phải để mở menu chữ và chọn Rename. Nhấn OK để đóng bảng thông báo lại.



Bạn đã kích hoạt xong từ khoá trong Keyword Palette.

3. Gõ chữ Mark Antony (hoặc tên bạn) và nhấn Enter. Bạn có thể sử dụng cách tương tự để đặt lại tên cho hạng mục từ khoá (Keyword categories)

Xoá từ khoá

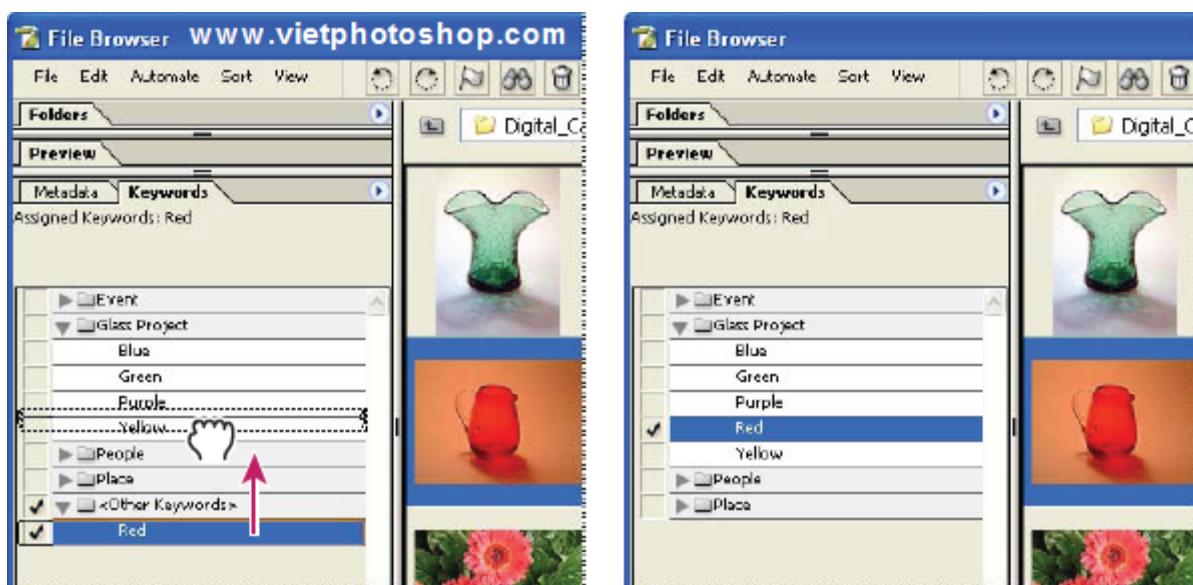
Danh sách trong Keyword Palette là dạng ứng dụng mở rộng, cho nên cùng một lựa chọn từ khoá có thể có sẵn cho thư mục mà bạn đang tìm. Có nhiều từ khoá được lập định trước có thể bạn không dùng tới do vậy bạn có thể đặt lại tên hoặc xoá chung đi. Bởi vì chúng ta không có bình thuỷ bình màu cam, do vậy bạn có thể xoá nó.

Bạn không phải lo lắng về việc không may xoá một từ khoá mà từ đó đang được áp dụng cho một vài tấm hình khác. Trong trường hợp này, từ khoá sẽ được xoá ở phần đề mục (heading) nhưng được hiển thị dưới một đề mục mới có tên là Other Keywords. Bạn sẽ thực hành nó trong phần này

1. Trong Keyword Palette, chọn từ khoá "Orange" và sau đó nhấn vào nút Delete Keyword ở dưới cùng của Palette. Nhấn OK để đóng bảng thông báo lại.
2. Lặp lại bước 1 nhưng lần này xoá từ khoá Red.

3. Chọn một trong những hình biểu tượng thu nhỏ có bình hoa màu đỏ. (Bạn gán từ khoá Red cho hình này ở phần trên)

4. Trong Keyword Palette, tìm hạng mục Other Keyword và chọn từ khoá Red. Kéo từ khoá đó quay lại hạng mục Glassh Project để nhóm nó với những từ khoá về màu sắc khác.



Chú ý: Bạn cũng có thể sử dụng biểu tượng thùng rác ở thanh menu FG để xoá toàn bộ một hạng mục từ khoá và tất cả từ khoá trong một tập hợp. Bất cứ từ khoá nào trong mục đó nếu đang được sử dụng sẽ xuất hiện dưới mục Other Keywords, nhưng sẽ không xuất hiện ở hạng mục của nó.

Tìm kiếm với File Browser

Bạn đã mất một chút thời gian để thêm thông tin cần thiết cho những tấm hình trong thư mục Lesson02, bây giờ bạn đã sẵn sàng để thấy rằng nó sẽ dễ dàng như thế nào khi cần tìm một tấm hình.

- Trong thanh menu File Browser, chọn File > Search và nhấp vào nút Search
- Trong hộp thoại Search, kiểm tra xem thư mục Digital_Camera có ở trong ô Look không. Nếu không bạn Browser đến thư mục đó.
- Dưới ô Criteria, điền những thông tin sau vào ba ô trống:

- Trong ô thứ nhất chọn File Name, nếu nó chưa được chọn.
- Trong ô thứ 2 chọn Contains từ menu thả xuống.
- Trong ô thứ 3 gõ chữ Glass.



4. Nhập vào nút dấu cộng để mở thêm một ô trống nữa.

5. Điền những thông tin sau vào hàng thứ 2: Keywords, Contains và gõ chữ Red.



6. Nhấn vào nút dấu cộng để mở hàng thứ 3 và chọn Rank, Is và gõ chữ A.



7. Nhập Search.

Bắt cứ hình nào phù hợp với ba yêu cầu trên là "A" cho chất lượng của hình bình thuỷ tinh màu đỏ, nếu bạn làm đúng theo hướng dẫn ở phần trên - sẽ xuất hiện trong ô Thumbnails. Mở rộng Folder Palette (nhấp đúp vào thẻ của nó) nếu nó bị thu nhỏ, và chú ý rằng vị trí bạn đang xem có tên là Search Results. Để quay lại cửa sổ xem tất cả các hình, tìm và chọn thư mục Digital_Camera trong Folder Palette.

Sử dụng tính năng tự động cho kết quả đầu ra

File Browser Automate Menu bao gồm rất nhiều tính năng tự động mà nó cũng được hiển thị trong menu File > Automat của thanh menu môi trường làm việc của Photoshop. Bạn sẽ thử với 4 cách này trước khi bạn kết thúc bài học về File Browser.

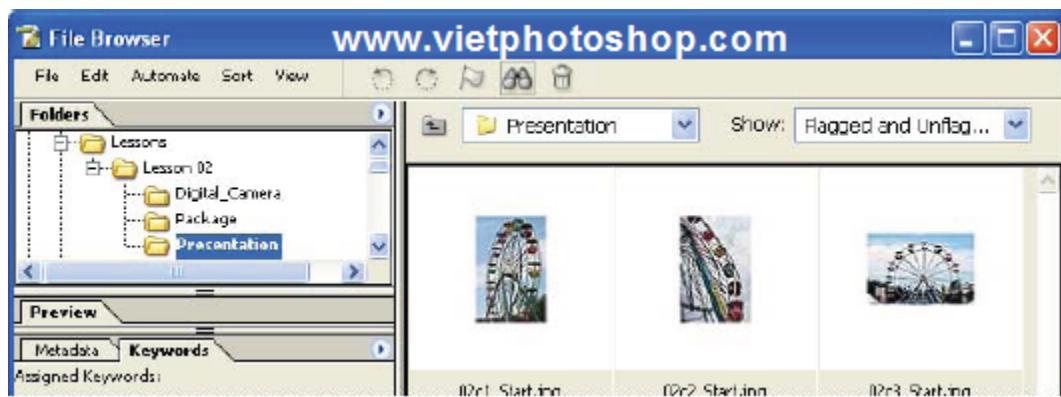
Điều thuận lợi của những lệnh tự động trong File Browser là bạn có thể sử dụng chúng mà không cần phải mở hình đó ra trong Photoshop. Bạn có thể áp dụng những lệnh này cho tất cả các hình trong một thư mục cụ thể nào đó hoặc cho một hình đơn lẻ trong một thư mục mà bạn tự chọn.

Tạo một PDF Presentation từ File Browser

Bạn có thể tạo ra một Adobe Acrobat PDF Slide Show hoặc một tài liệu PDF từ một thư mục tài liệu Photoshop chỉ bằng cách áp dụng lệnh PDF Presentation và thiết lập tùy chọn theo ý bạn. Bạn có thể chọn bất cứ hình nào nằm trong thư mục để hiển thị hoặc chọn cả thư mục để hiển thị tất cả các hình trong nó.

Thứ tự mà hình ảnh của bạn sẽ xuất hiện trong tài liệu PDF sẽ theo thứ tự của các hình mà bạn sắp xếp trong File Browser, do vậy cách làm sẽ rất đơn giản.

1. Trong Folder Palette, tìm và chọn thư mục Lessons/Lesson02/Presentation.



2. Chọn View > Large Thumbnail trong thanh menu File Browser và kéo hình biểu tượng thu nhỏ trong cửa sổ Thumbnail để sắp xếp chúng theo thứ tự sau:

- 02c3_Start.jpg
- 02c1_Start.jpg
- 02c4_Start.jpg
- 02c2_Start.jpg
- 02c5_Start.jpg

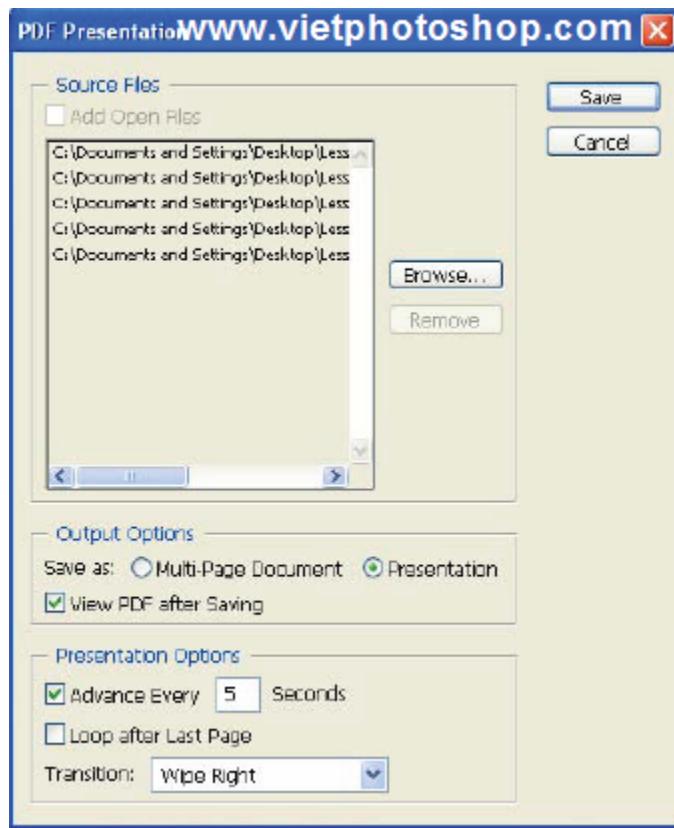


3. Ở thanh menu File Browser, chọn Edit > Deselect All và chọn Automate >PDF Presentation.

Hộp thoại PDF Presentation mở ra. Bạn sẽ thấy 5 hình trong thư mục Presentation đã xuất hiện ở vùng Source Files.

4. Trong hộp thoại, thiết lập thông số sau:

- Dưới Output Option, chọn cả hai Presentation và View PDF After Saving.
- Dưới Presentation Option, sử dụng Transition từ menu thả xuống để chọn Wipe Right.
- Chọn Save.



5, Trong hộp thoại Save, gõ chữ Ferris_Wheel để đặt tên cho Presentation và chọn thư mục chứa nó là Lesson2. (Đừng chọn thư mục Presentation). Chọn Save.

6. Trong hộp thoại PDF Option, chọn OK để chấp nhận thiết lập mặc định.



Nếu bạn có phần mềm Adobe Acrobat hoặc Acrobat Reader, phần mềm sẽ tự khởi động và hiển thị Slide Show của PDF Presentation bạn vừa tạo.

7. Khi bạn xem xong Slide Show, nhấn Esc để quay lại giao diện của Acrobat. Bạn có thể thoát khỏi chương trình Acrobat và quay lại Photoshop.

Tạo một trang web thư viện hình ảnh

Lệnh Web Photo Gallery sẽ tạo ra một trang web hoàn chỉnh cho bạn với hình biểu tượng thu nhỏ, hình ảnh, chữ và cả một vùng để người đọc có thể nhận xét và gửi email đến cho bạn. Bạn có thể chọn một vài giao diện được thiết kế trước và chỉnh sửa một chút để hợp với bạn hơn.

Trong bài học này, bạn sẽ sử dụng lại những hình ảnh mà bạn đã dùng để tạo PDF Presentation.

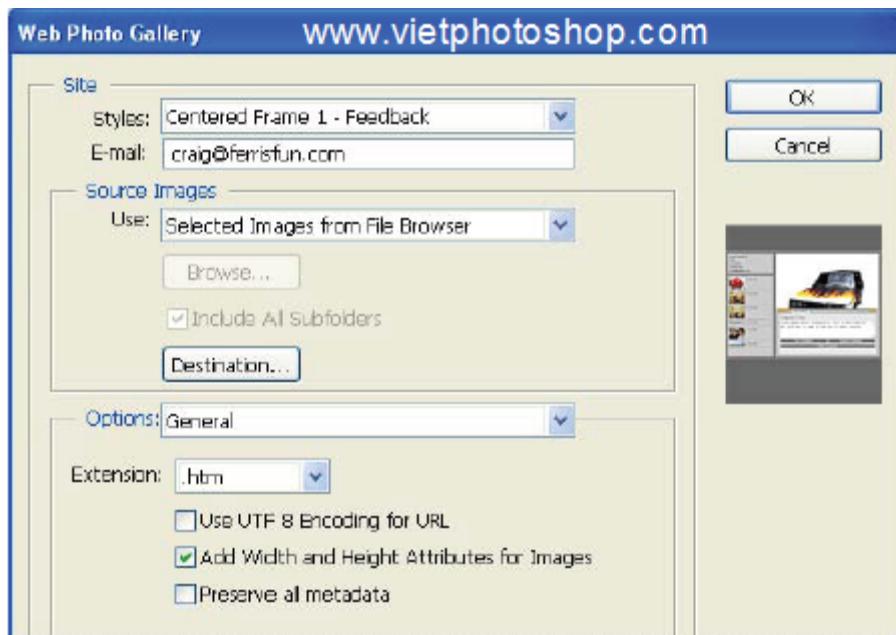
1. Trong Folder Palette của File Browser, mở thư mục Lessons/Lesson02/Presentation nếu cần, và chỉ để 5 hình đu quay trong thư mục đó nhưng không chọn hình nào cả.

Chú ý: Nếu bạn lưu file Ferris_Wheel.pdf trong thư mục Presentation thay vì lưu nó vào thư mục Lesson02, chọn biểu tượng PDF trong cửa sổ Thumbnail và kéo nó vào thư mục Lesson02 trong Folder Palette.

2. Chọn Automate > Web Photo Gallery trong thanh menu của File Browser.

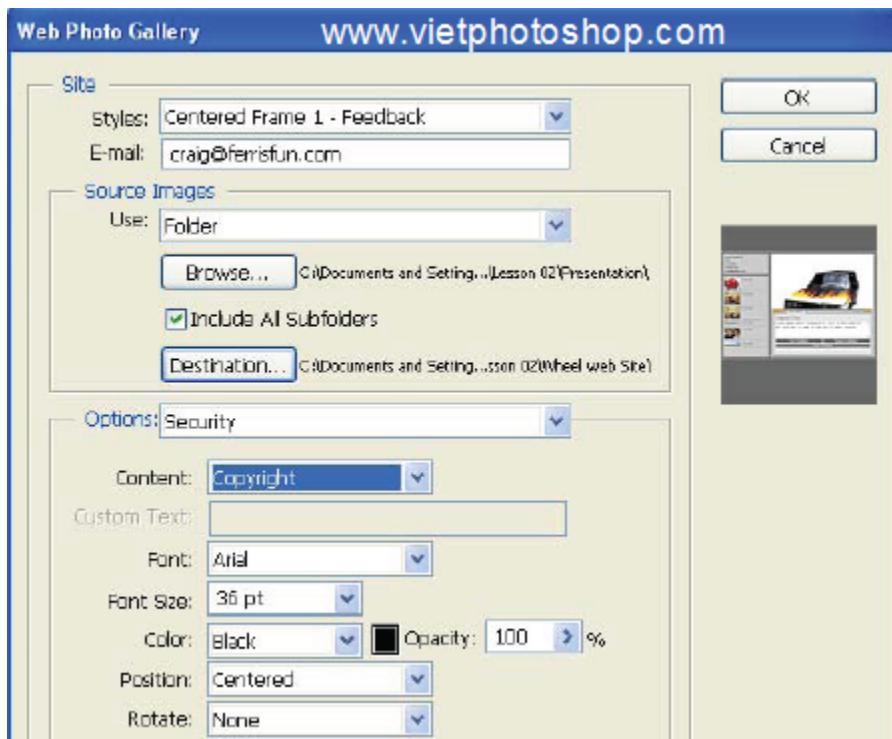
3. Ở phần trên của hộp thoại Web Photo Gallery, thiết lập thông số sau:

- Sử dụng menu thả xuống Styles để chọn Centered Frame 1 - Feedback.
- Gõ địa chỉ email mà bạn muốn lời nhận xét được gửi tới từ khách đến xem hình trên trang của bạn.



4. Dưới Source Images, thiết lập thông số sau, nếu nó chưa được chọn:

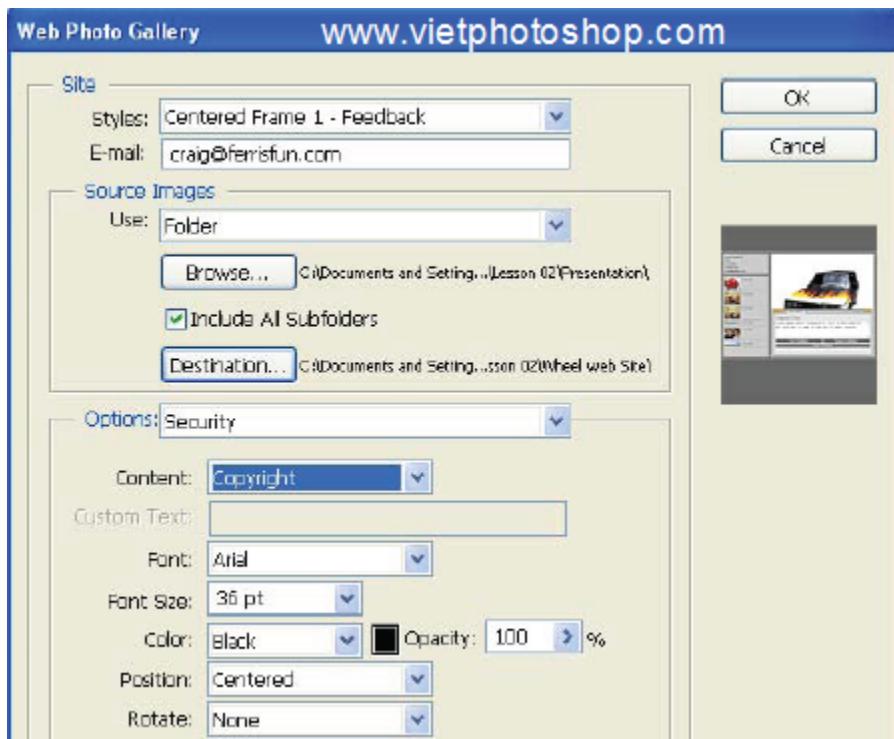
- Ở lựa chọn Use, chọn Folder.
- Nhấp vào nút Browse và chọn thư mục Presentation.
- Tạo một thư mục mới cho thư viện của bạn: nhấp nút Destination và tìm đến thư mục Lesson02, sau đó nhấp vào nút Make New Folder. Gõ chữ Wheel Web Site để đặt tên cho thư mục đó. Kiểm tra lại xem Wheel Web Site có ở dưới lựa chọn Folder chưa trước khi bạn nhấn OK để đóng hộp thoại chọn thư mục lại (chưa đóng hộp thoại Web Photo Gallery vội).



5. Dưới Option, sử dụng menu thả xuống để chọn từng hạng mục sau (General, Banner, Large Images, Thumbnails, và Custom Colors) và sau đó chọn những lựa chọn cho từng cái như sau:

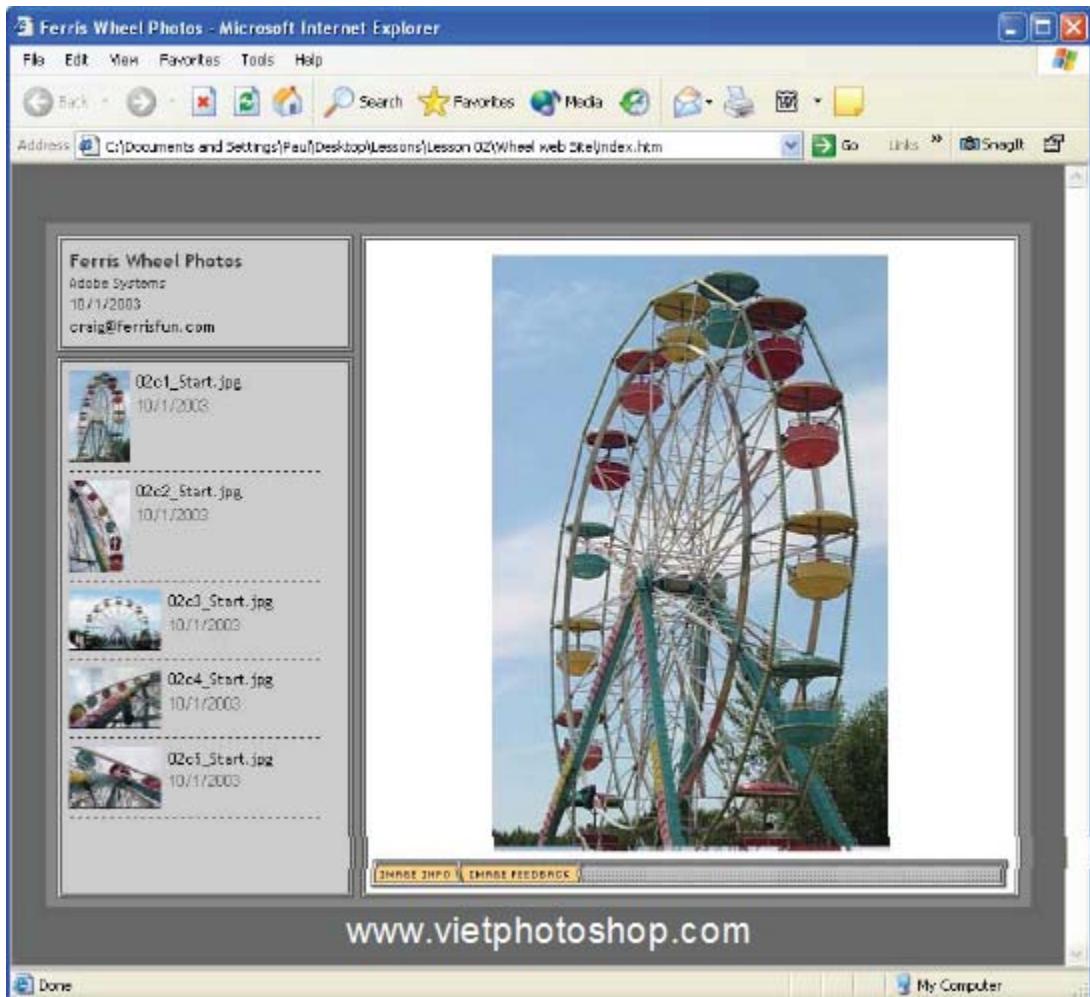
- General: chọn .html ở menu Extension, và bỏ đánh dấu cả 3 hộp kiểm.
- Banner: gõ chữ Ferris Wheel Photos cho Site Name, Adobe Systemss cho Photographer và ngày hôm nay (nếu cần) hoặc một ngày nào đó. Bạn có thể bỏ trống ô Contact Info hoặc gõ số phone và địa chỉ nhà.
- Large Images: Đánh dấu hộp kiểm Resize Images (nếu cần), chọn Large từ menu thả xuống, và để những lựa chọn khác như mặc định.
- Thumbnails: Chọn Custom từ menu thả xuống, và gõ 70 Pixel, những lựa chọn khác giữ nguyên mặc định.

Bởi vì bạn sẽ dùng giá trị mặc định cho Custom Color và Security, bạn không cần phải chọn những lựa chọn này.



6. Nhấn OK

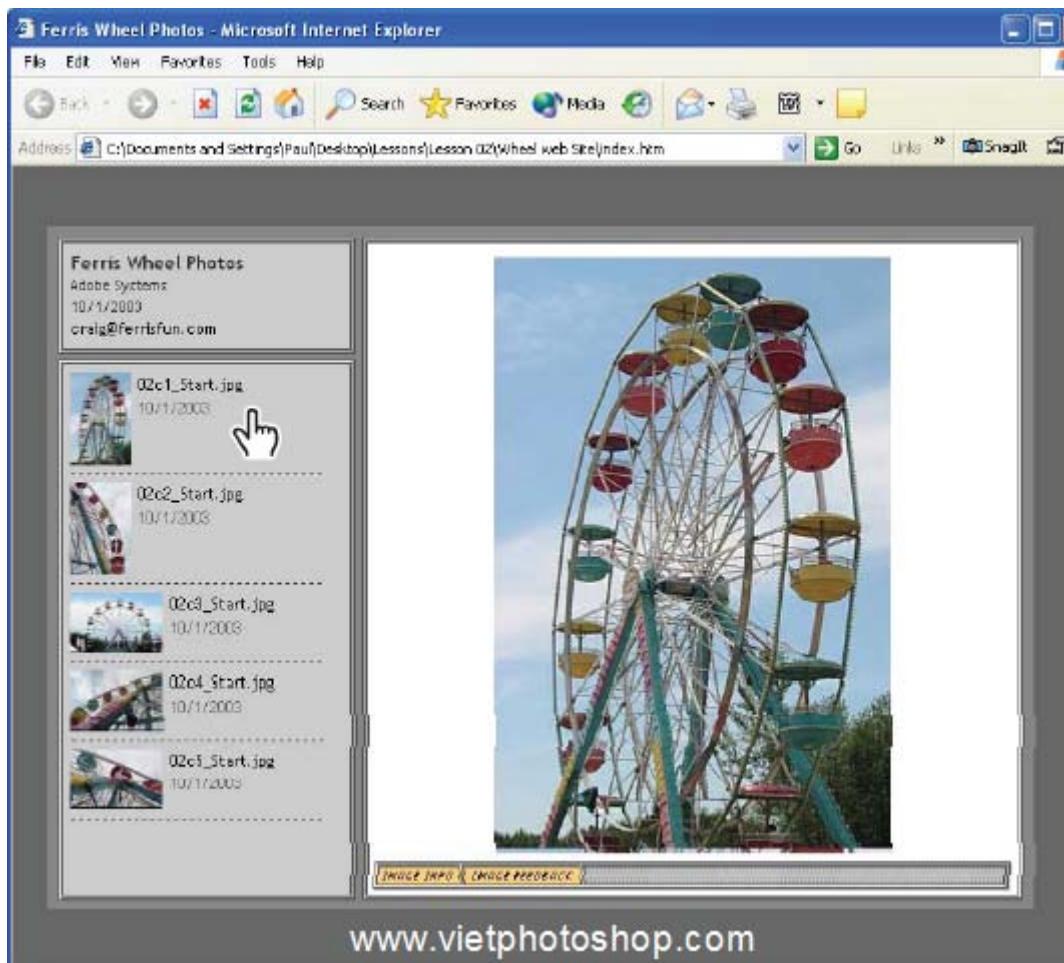
Sau một lúc chờ đợi, Photoshop tự động mở hình và tạo trang web hình ảnh cho bạn, sau đó trang web sẽ được mở ra với trình duyệt web mặc định của bạn.



Xem thư viện hình ảnh của bạn

Phần này sẽ làm hoàn toàn trên trình duyệt web, như là Microsoft Internet Explorer, Safari hoặc Netscape Communicator.

1. Nếu trang web bạn vừa tạo không được mở ra trong trình duyệt, tìm đến thư mục Lessons/Lesson02/Wheel Web Site và nhấp đúp vào file index.html để mở nó ra.
2. Nếu cần, chọn hình biểu tượng thu nhỏ 02c1_Start.jpg thumbnail, để tấm hình toàn cảnh chiếc đu quay xuất hiện bên phải của trang (nó phải xuất hiện khi bạn mở trang đó ra).

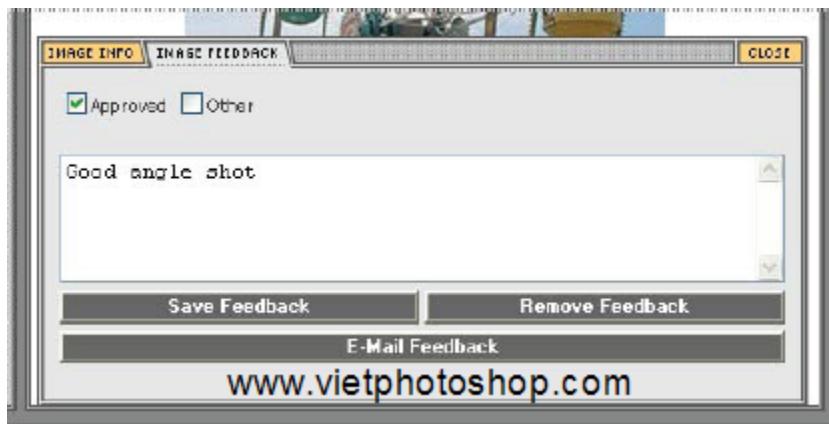


3. Nhấp vào thẻ Image Info ở dưới cuối cùng bên phải của trang web để hiển thị thông tin về tấm hình đang được chọn.



4. Chọn thẻ Image Feedback, và làm những tác vụ sau như là bạn đang là khách thăm trang web của bạn tạo ra.

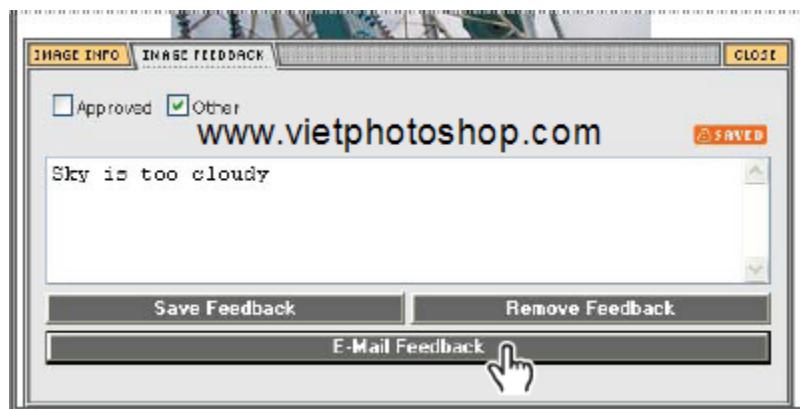
- Chọn Approved
- Gõ Good Agngle shot trong vùng comment của thẻ Feedback.



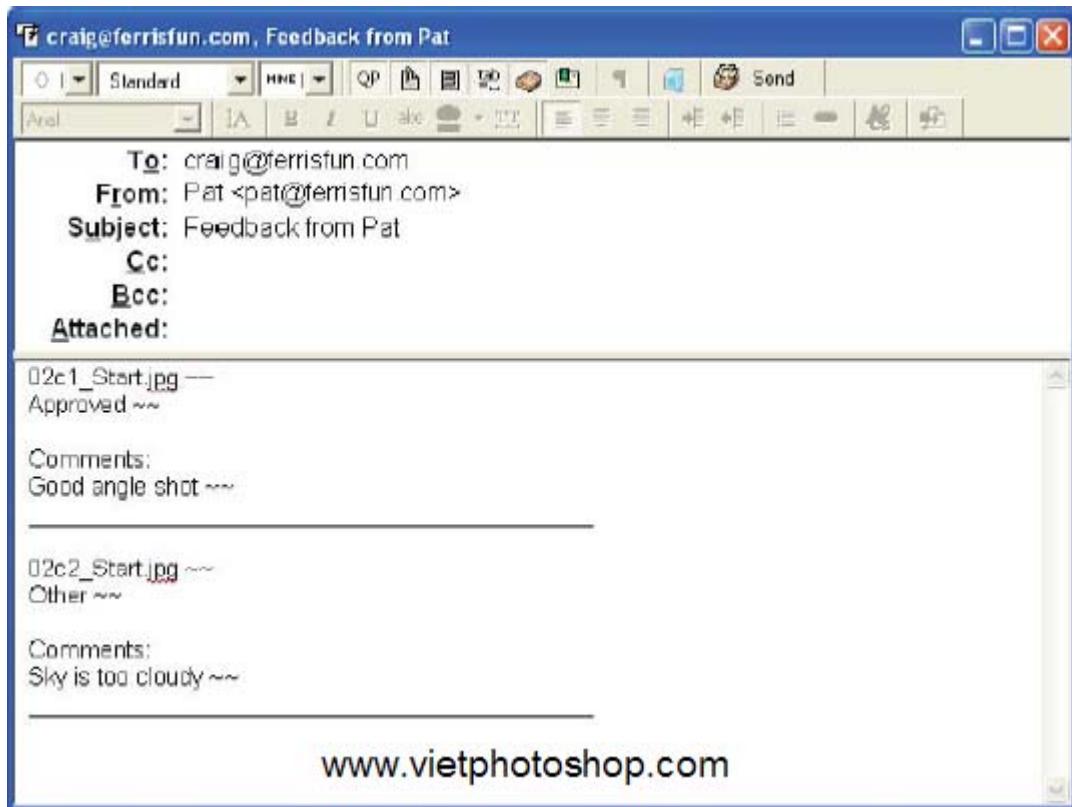
Chú ý: Bạn không cần phải lưu lại lời nhận xét vì nó sẽ không mất đi khi bạn chuyển sang một tấm hình khác hoặc đóng thẻ Feedback lại. Tuy nhiên, nếu bạn đóng cửa sổ trình duyệt hoặc mở một trang HTML khác, thì lúc đó nhận xét của bạn mới bị mất.

5. Chọn 02c2_Start.jpg thumbnail. Trong thẻ Feedback, chọn Other và sau đó gõ chữ "Sky is too cloudy" vào vùng nhận xét.

6. Chọn Email Feedback và sau đó gõ tên bạn vào hộp thoại đang được mở.



7. Xem email được mở ra từ trình xem email mặc định của bạn. Bạn chú ý là tiêu đề của nó là thao tác bạn làm ở bước 6 và những lời nhận xét của bạn cũng ở trong email này. Đóng hộp thoại email lại mà không cần gửi nó đi.



Tạo một Picture Package cho in ấn

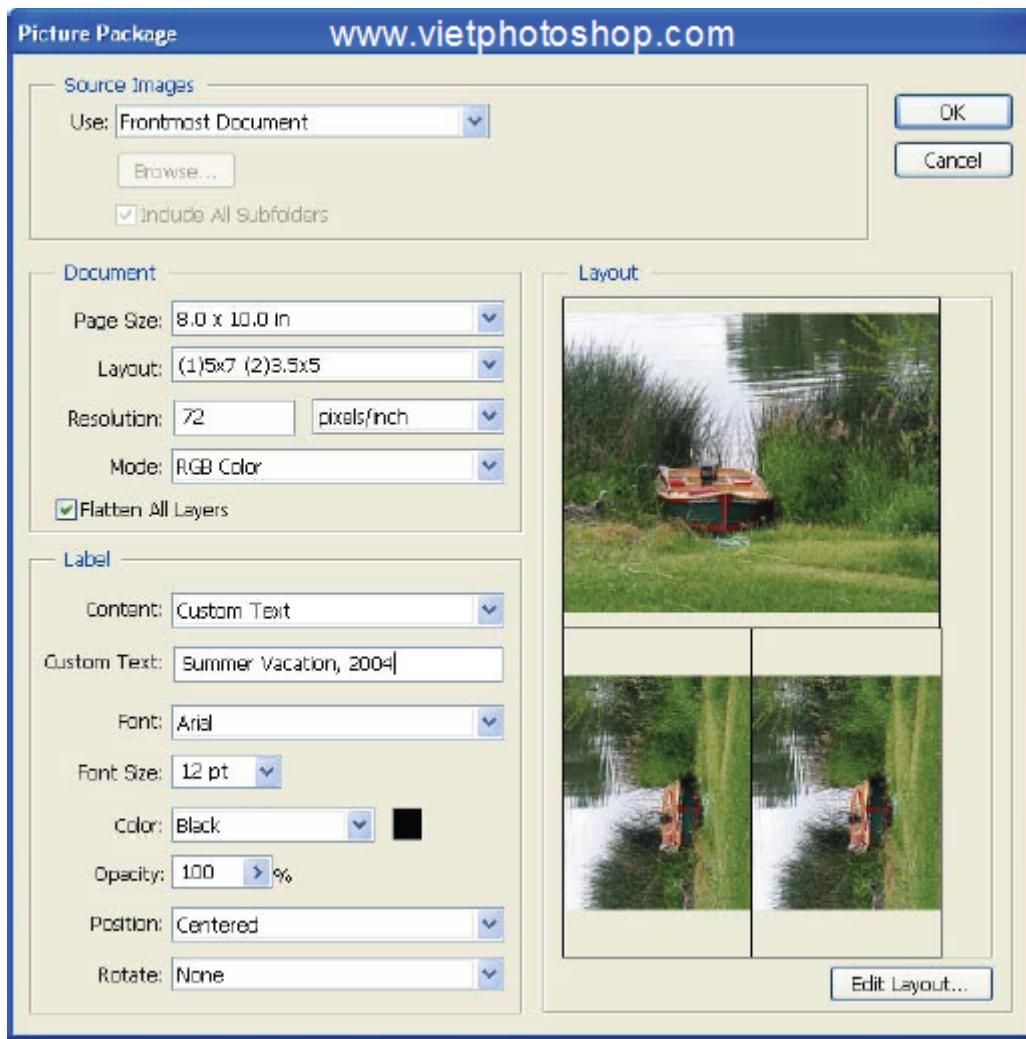
Khi bạn muốn in nhiều bản của cùng một tấm hình với hiệu suất làm việc cao nhất, tính năng Picture Package có thể giúp bạn tiết kiệm rất nhiều thời gian và giấy. Picture Package sẽ tự động sắp xếp việc dàn trang sao cho nó tiết kiệm được tối đa giấy cho bạn.

- Trong File Browser chọn thư mục Lessons/Lesson02/Pict_Package và sau đó chọn nhưng không mở - hình biểu tượng thu nhỏ Boat.jpg trong cửa sổ Thumbnail.
- Chọn Automate > Picture Package trong thanh menu File Browser.
- Trong hộp thoại Picture Package dưới Document, chọn (1) 5x7 (2) 3.5x5 cho lựa chọn Layout. Vẫn để mở hộp thoại.



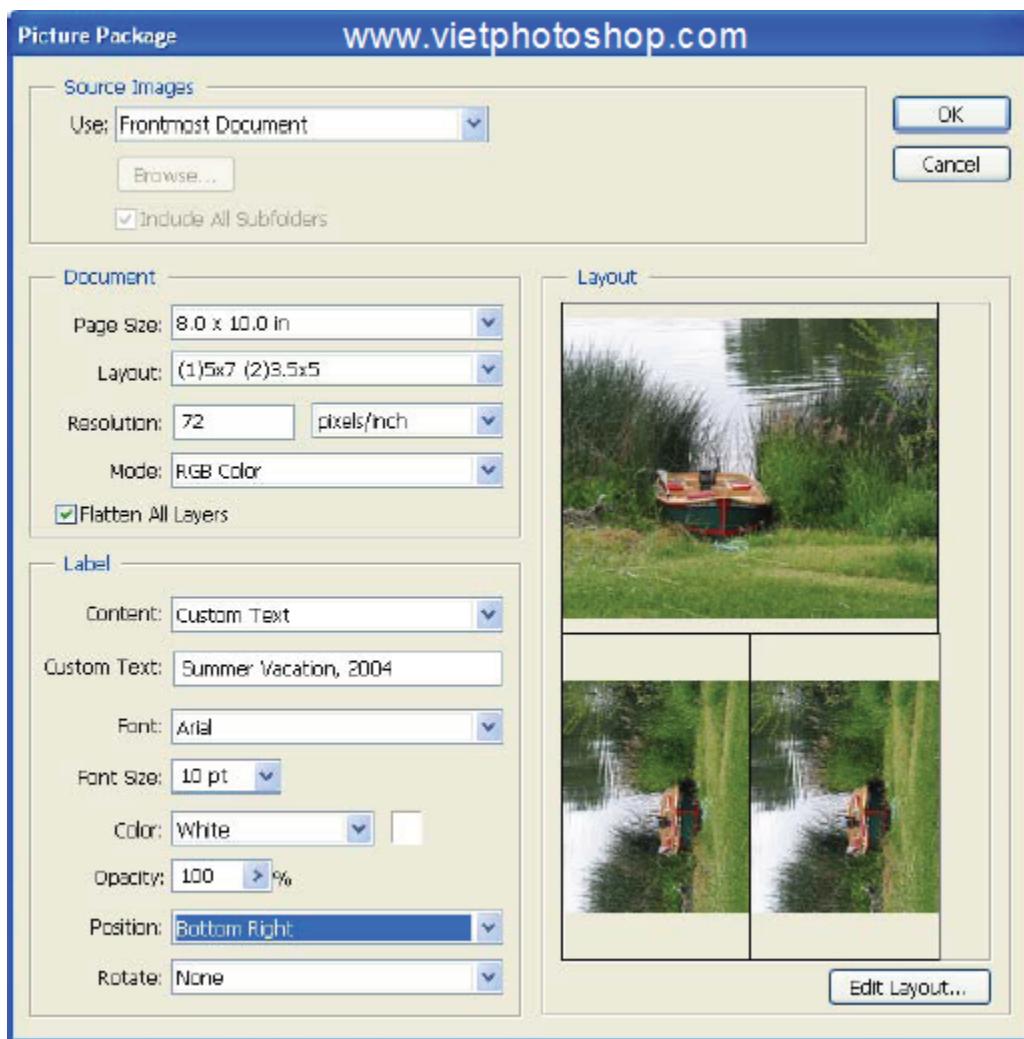
4. Dưới Label, chọn Custom Text trong menu Content.

5. Gõ Summer Vacation, 2004 vào lựa chọn Custom Text.



6. Thiết lập những thông số sau:

- Font: chọn Sans Serif: Arial hoặc Helvetica
- Font Size: 10 Pt
- Font Color: chọn White từ menu thả xuống, để chữ xuất hiện tương phản với màu xanh đậm của bối cảnh.
- Position chọn Bottom Right
- Giữ nguyên dấu kiểm None cho Rotation.



Chú ý: Bạn không thể xem trước Custom Text do vậy bạn phải thử vài lần để có được màu ưng ý cho tài liệu đầu ra trong Picture Package.

7. Nhấn Ok, Photoshop sẽ bắt đầu copy, định lại kích thước, sắp xếp hình, và Picture Package 1 sẽ được mở ra trong một cửa sổ hình ảnh, với những phiên bản copy của hình và chữ mà bạn muốn viết trên mỗi bản copy. Bạn có thể thử in hình ra hoặc lưu lại để sau này in ra.



Nếu Palette vẫn được ẩn, nhấn vào thẻ của nó để hiển thị lại nó. Sau đó, bạn có thể phóng to hình ra để nhìn thấy chữ và những chi tiết khác được rõ ràng hơn.

Bạn không bị giới hạn bởi những lựa chọn dàn trang có sẵn. Bạn có thể xác định kích thước và cách sắp xếp hình. Để làm được điều này, nhấn vào nút Edit Layout ở góc dưới bên phải của hộp thoại Picture Package. Để biết thêm thông tin, xem thêm Photoshop Help.

Chúc mừng bạn! bạn đã hoàn thành bài học về File Browser. Nếu bạn học hết cuốn sách này, bạn sẽ thấy rằng File Browser được sử dụng rất nhiều lần và bạn sẽ khám phá ra nó sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian đến mức nào.

Câu hỏi ôn tập

1. Miêu tả hai cách để mở File Browser như là một cửa sổ.
2. Nếu những điểm giống nhau khi làm việc với thư mục bằng hệ điều hành và làm việc với thư mục với Photoshop File Browser.
3. Tại sao File Browser không có Palette Menu?
4. Bạn có thể thêm hoặc di chuyển các Palette trong File Browser không?
5. Sử dụng File Browser có lợi ích gì so với sử dụng thư mục với hệ điều hành?
6. Miêu tả hai cách để xoay một tấm hình từ File Browser.

Đáp án

1. Bạn có thể mở File Browser bằng cách chọn nút File Browser trên thanh tuỳ biến công cụ hoặc chọn File > Browser
2. Bạn có thể sử dụng File Browser hoặc thư mục bằng hệ điều hành như là Window Explorer để đặt lại tên, di chuyển , file vào thùng rác, di chuyển file hoặc thư mục từ một vị trí này đến vị trí khác, đặt lại tên file hoặc thư mục và tạo một thư mục mới.
3. File Browser là một cửa sổ, không phải là Palette. Thay vì là một Palette menu nó có thanh menu với 5 menu trong đó nó. Mỗi menu trong File Browser chứa trung bình khoảng 10 mục. Thanh Menu cũng có 5 nút mà bạn có thể áp dụng cho file.

4. Bạn có thể tái sắp xếp Palette ở phía bên trái của File Browser bằng cách kéo chúng với thẻ của nó. Bạn có thể thu nhỏ các File Browser Palette và định lại kích thước của nó. Tuy nhiên, bạn không thể đóng chúng lại hoặc di chuyển chúng ra ngoài môi trường làm việc của File Browser hoặc đặt các Palette khác từ môi trường làm việc của Photoshop vào File Browser.

5. File Browser hiển thị hình biểu tượng thu nhỏ của mỗi tấm hình hoặc thư mục trong thư mục, hình xem trước có thể thu nhỏ hoặc phóng lớn với độ phân giải cao và thông tin (Metadata) về hình được chọn, bao gồm thông tin EXIF cho tấm hình được chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số và dữ liệu Camera Raw - cùng một lúc. Bạn có thể áp dụng rất nhiều những thay đổi cho hình trong File Browser mà không cần mở nó ra trong Photoshop. Bạn cũng có thể sử dụng File Browser để quản lý nhiều tài liệu, như là xếp hạng cho hình, phân loại hình với nhiều tiêu chí, tự tái sắp xếp thứ tự những hình sẽ được liệt kê hoặc hiển thị và đặt lại tên hàng loạt cho nhiều hình. Bạn có thể tiến hành một số chức năng tự động từ File Browser như là tạo thư viện ảnh và Adobe PDF Presentation. Bạn có thể xoay hình trong File Browser do vậy khi bạn mở nó ra trong Photoshop nó sẽ được xoay theo hướng mà bạn muốn.

6. Bạn nhấn nút Rotation trong thanh menu File Browser để xoay một tấm hình đang được chọn bằng hai cách: ngược chiều kim đồng hồ và xuôi chiều kim đồng hồ. Mỗi lần xoay sẽ xoay tấm hình một góc 90 độ.

© www.vietphotoshop.com - Dịch bởi Bá tước Monte Cristo

|[Trang chủ](#)| |[Photoshop CS](#)| |[Chương 3](#)|